

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	9.521.000.000	TỔNG SỐ CHI	9.521.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	30.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	5.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	5.082.000.000	II. Chi thường xuyên	4.521.000.000
III. Thu bổ sung	4.409.000.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	4.409.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Kế toán



Trịnh Thị Lý

Ngọc Kỳ, ngày 04 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN THOẢNG

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình HĐND)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.726.290.729	10.726.290.729	9.521.000.000	9.521.000.000	88,76%	88,76%
I	Các khoản thu 100%	96.449.000	96.449.000	51.000.000	51.000.000	52,88%	52,88%
1	Thu phí, lệ phí	18.895.000	18.895.000	10.000.000	10.000.000	52,92%	52,92%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCs khác	33.352.000	33.352.000	20.000.000	20.000.000	59,97%	59,97%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác	33.002.000	33.002.000				
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	11.200.000	11.200.000	21.000.000	21.000.000	187,50%	187,50%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	628.665.729	628.665.729	5.061.000.000	5.061.000.000	805,04%	805,04%
1	Các khoản thu phân chia	52.149.485	52.149.485	52.000.000	52.000.000	99,71%	99,71%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	19.518.285	19.518.285	20.000.000	20.000.000	102,47%	102,47%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.900.000	1.900.000	2.000.000	2.000.000	105,26%	105,26%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.731.200	30.731.200	30.000.000	30.000.000	97,62%	97,62%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	17.596.244	17.596.244	9.000.000	9.000.000	51,15%	51,15%
	- Thuế thu nhập cá nhân	4.465.040	4.465.040	3.000.000	3.000.000	67,19%	67,19%
	- Thuế giá trị gia tăng	13.131.204	13.131.204	6.000.000	6.000.000	45,69%	45,69%
3	Thu tiền sử dụng đất	558.920.000	558.920.000	5.000.000.000	5.000.000.000	894,58%	894,58%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				0		

IV	Thu chuyển nguồn	84.557.000	84.557.000				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.916.619.000	9.916.619.000	4.409.000.000	4.409.000.000	44%	44%
	- Thu bổ sung cân đối	3.985.093.000	3.985.093.000	4.409.000.000	4.409.000.000	111%	111%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	5.931.526.000	5.931.526.000				

Kế toán

lyh

Trình Thị Lý

Ngọc Kỳ, ngày 04 tháng 01 năm 2022



CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN THOÀNG



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình HĐND)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.566.122.000	6.237.057.000	4.329.065.000	9.521.000.000	5.000.000.000	4.521.000.000	90,11%	80,17%	104,43%
	Trong đó:									
1	Trường học và công trình khác	6.237.057.000	6.237.057.000		5.000.000.000	5.000.000.000		80,17%	80,17%	
2	Chi dân quân tự vệ	344.143.000		344.143.000	359.625.000		359.625.000	104,50%		104,50%
3	Chi an ninh trật tự	123.082.000		123.082.000	131.082.000		131.082.000	106,50%		106,50%
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	13.000.000		13.000.000	25.000.000		25.000.000	192,31%		192,31%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	44.433.000		44.433.000	59.859.000		59.859.000	134,72%		134,72%
6	Chi thể dục thể thao	10.000.000		10.000.000	24.000.000		24.000.000	240,00%		240,00%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	49.000.000		49.000.000	35.000.000		35.000.000	71,43%		71,43%
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.095.001.000		3.095.001.000	3.725.474.000		3.725.474.000	120,37%		120,37%
9	Chi sự nghiệp xã hội	130.960.000		130.960.000	160.960.000		160.960.000	122,91%		122,91%
10	Chi giáo dục THCS	495.446.000		495.446.000				0,00%		0,00%
11	Chi khác									
12	Chi dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn	24.000.000		24.000.000						

Kế toán

Trịnh Thị Lý

Ngọc Kỳ, ngày 04 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN THOẢNG

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Biểu số 106/CK TC-NSNN

ĐVT: Tr.đ

ĐVT: Trđ

Tên công trình	Thời gian khởi công-hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khởi lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
San lấp ao, nhà lớp học 2T4P, nhà cầu, tường rào trường Mầm non Ngọc Kỳ	2019	6.909,33		4.700	1.500	1.500		1.500	
Cải tạo, mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước đường 191C, đoạn từ nhà ông Hách đến SVD xã	2021	3.934,43		3.000	2.500	500		500	
2. Công trình khởi công mới									
		7.852,67				3.000		3.000	
Công trình nhà đa năng trường Tiểu học	01/2022	7.852,67				3.000		3.000	

Kế toán



Trịnh Thị Lý

Ngọc Kỳ, ngày 04 tháng 01 năm 2022

TM. HUY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN THOẢNG